

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
Ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND thành phố về dự toán thu, chi và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước thành phố Bắc Giang năm 2021;

Theo đề nghị tại Công văn số 274/TCKH ngày 8/7/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2021 đã được HĐND phê chuẩn (Có các biểu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để B/c);
- Sở Tài chính (để B/c);
- TT Thành ủy, HĐND, UBND TP (để B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Kho bạc Nhà nước Bắc Giang;
- LĐ, CV KT VP HĐND-UBND TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Đình Hoan

BIỂU TỔNG HỢP
THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 239/BC-UBND ngày 25/6/2021 của UBND thành phố)

Đơn vị : triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước TH 6 tháng đầu năm 2021	So sánh	
				KH (%)	CK (%)
I	THU NSNN	2.327.600	1.919.970	82%	272%
1	Thu ngoài quốc doanh	312.000	185.810	60%	127%
-	Thuế Giá trị gia tăng	263.000	147.150	56%	133%
-	Thuế TNDN	48.250	38.300	79%	112%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	500	190	38%	152%
-	Thuế Tài nguyên	250	170	68%	21%
2	Thu phí, lệ phí	15.250	12.200	80%	102%
	Trong đó: Lệ phí môn bài	5.300	6.970	132%	102%
3	Thuế SDD phi nông nghiệp	4.150	1.140	27%	163%
4	Thu lệ phí trước bạ	141.200	72.400	51%	135%
-	Lệ phí trước bạ nhà đất	24.000	16.900	70%	206%
-	Lệ phí trước bạ phương tiện	117.200	55.500	47%	122%
5	Thu tiền cho thuê đất	10.000	5.100	51%	113%
6	Thu tiền sử dụng đất	1.760.000	1.580.000	90%	351%
7	Thuế thu nhập cá nhân	57.000	50.000	88%	202%
8	Thu khác ngân sách	28.000	13.320	48%	95%
-	Thu phạt ATGT	9.000	1.500	17%	33%
-	Thu tiền phạt	7.500	3.711	49%	116%
-	Thu khác +thu hoa lợi công sản từ quỹ đất công ích	11.500	8.109	71%	131%
II	THU NS THÀNH PHỐ	1.996.735	1.316.677	66%	154%
1	Thu điều tiết (NS TP + NS PX)	1.841.522	1.223.224	66%	242%
2	Thu bổ sung từ NS tỉnh	149.953	93.453		
-	Bổ sung cân đối	75.602	35.602		
-	Bổ sung có mục tiêu	74.351	57.851		
3	Thu tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương	5.260			
4	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước				
5	Thu kết dư ngân sách				
-	Ngân sách cấp thành phố				
-	Ngân sách cấp phường, xã				

BỂU TỔNG HỢP
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số: 239/BC-UBND ngày 25/6/2021 của UBND thành phố)



TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước TH 6 tháng đầu năm 2021	So sánh	
				KH (%)	CK (%)
A	NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ	1.872.243	738.029	39%	93%
I	Chi đầu tư phát triển, trong đó:	1.272.350	469.850	37%	92%
	Trong đó: Chi đo đạc, đăng ký đất đai, cấp GCNQSD đất, xây dựng, chuyên đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính; chỉnh lý, sắp xếp tài liệu, số hóa dữ liệu đất đai ngành Tài nguyên và Môi trường; cấm mọc ranh giới rừng và đất mua các căn hộ chung cư	132.150	3.500	3%	7%
II	Chi thường xuyên:	564.659	268.179	47%	94%
1	Chi sự nghiệp kinh tế	100.421	51.740	52%	89%
-	Chi SN CN-TTCN	1.200	580	48%	89%
-	Chi SN nông nghiệp	11.493	2.300	20%	66%
-	Chi SN lâm nghiệp	300	200	67%	167%
-	Chi SN thủy lợi	9.500	4.660	49%	83%
-	Chi SN giao thông	4.000	2.500	63%	208%
-	Chi sự nghiệp KTTTC	65.928	37.500	57%	89%
-	Chi SN kinh tế khác	8.000	4.000	50%	77%
2	SN văn hoá thông tin	11.000	3.601	33%	59%
3	SN thể dục thể thao	2.850	300	11%	75%
4	Chi SN Phát thanh TH	2.776	980	35%	92%
5	Chi đảm bảo xã hội	24.706	11.712	47%	107%
6	Chi quản lý HC:	48.400	25.405	52%	99%
-	Quản lý nhà nước	26.450	14.200	54%	83%
-	Đảng	14.000	7.800	56%	144%
-	Đoàn thể	5.600	2.705	48%	108%
-	HĐND	2.350	700	30%	117%
7	Chi an ninh:	4.600	2.508	55%	64%
8	Chi quốc phòng:	9.938	7.500	75%	155%
9	Chi SN KHCN:	300	15	5%	15%
10	Chi SN giáo dục:	283.639	136.700	48%	90%
11	SN đào tạo-dạy nghề	1.900	550	29%	74%
12	Chi SN môi trường	32.000	18.300	57%	102%
13	Chi khác ngân sách:	3.250	8.868	273%	240%
14	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL	38.879			
III	Dự phòng ngân sách	35.234	16.000	45%	
B	NGÂN SÁCH PHƯỜNG, XÃ	124.492	61.729	50%	98%
I	Chi đầu tư phát triển	34.650	13.500	39%	76%
II	Chi thường xuyên	87.457	48.229	55%	107%
III	Dự phòng ngân sách	2.385	1.670		
TỔNG CỘNG (A+B):		1.996.735	799.757	40%	93%

Số: 239 /BC-UBND

TP. Bắc Giang, ngày 25 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

**Thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm;
Nhiệm vụ và biện pháp 6 tháng cuối năm 2021**
(*Trình kỳ họp thứ Nhất HĐND thành phố Khóa XXII, Nhiệm kỳ 2021- 2026*)

Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND thành phố về dự toán thu, chi và phân bổ dự toán NSNN thành phố năm 2021.

UBND thành phố báo cáo kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, biện pháp thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước 6 tháng cuối năm 2021, như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

A. THU NGÂN SÁCH: (*Có biểu số 01 kèm theo*).

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm: Ước thực hiện 1.919.970 triệu đồng, đạt 82% kế hoạch năm và bằng 272% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, thu NSNN là 339.970 triệu đồng đạt 60% KH năm và bằng 133% so cùng kỳ, trong đó:

1. Thu ngoài quốc doanh: 185.810 triệu đồng, đạt 60% KH năm và bằng 127% so với cùng kỳ (trong đó: Thu từ Doanh nghiệp cục thuế quản lý: 84.340 triệu đồng bằng 56% KH năm và bằng 99% so với cùng kỳ; thu từ Doanh nghiệp Chi cục thuế quản lý và hộ kinh doanh 101.470 triệu đồng bằng 63% KH năm và bằng 143% so với cùng kỳ), cụ thể:

- Thuế GTGT: 147.150 triệu đồng, đạt 56% KH năm và bằng 133% so với cùng kỳ. Có 16/16 phường, xã hoàn thành và hoàn thành vượt theo kế hoạch phân kỳ, trong đó một số đơn vị có số thu đạt cao: Tân Tiến 134% KH năm; Song Mai 119% KH năm; Thọ Xương 79% KH năm; Dĩnh Kế, Trần Phú 60% KH năm.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 38.300 triệu đồng, đạt 79% KH năm và bằng 112% so với cùng kỳ.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: 190 triệu đồng, đạt 38% KH năm và bằng 152% so với cùng kỳ.

- Thuế tài nguyên: 170 triệu đồng, đạt 68% KH năm và bằng 21% so với cùng kỳ.

2. Thu phí, lệ phí: 12.200 triệu đồng, đạt 80% KH năm và bằng 102% so cùng kỳ. Có 16/16 phường, xã hoàn thành và hoàn thành vượt theo kế hoạch phân kỳ, trong đó một số đơn vị có số thu đạt cao: Đa Mai 96% KH năm; Tân Tiến 83% KH năm; Tân Mỹ 72% KH năm; Ngô Quyền, Dĩnh Trì, Song Mai 70% KH năm.

3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1.140 triệu đồng, đạt 27% KH.

4. Lệ phí trước bạ: 72.400 triệu đồng, đạt 51% KH năm và bằng 135% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Lệ phí trước bạ nhà đất: 16.900 triệu đồng đạt 70% KH năm và bằng 206% so với cùng kỳ, có 09/16 phường, xã hoàn thành và hoàn thành vượt theo kế hoạch phân kỳ, trong đó một số đơn vị có số thu đạt cao: Đồng Sơn 248% KH năm; Tân Tiến 196% KH năm; Ngô Quyền 124% KH năm; Dĩnh Kế 110% KH năm; Hoàng Văn Thụ 95% KH năm.

- Lệ phí trước bạ phương tiện: 55.500 triệu đồng, đạt 47% KH năm và bằng 122% so với cùng kỳ.

5. Thu tiền cho thuê đất: 5.100 triệu đồng, đạt 51% KH năm và bằng 113% so với cùng kỳ.

6. Thu tiền sử dụng đất: 1.580.000 triệu đồng, đạt 90% KH năm và bằng 351% so với cùng kỳ.

7. Thuế thu nhập cá nhân: 50.000 triệu đồng, đạt 88% KH năm và bằng 202% so với cùng kỳ. Có 16/16 phường, xã hoàn thành và hoàn thành vượt theo kế hoạch phân kỳ, trong đó có một số đơn vị hoàn thành ở mức cao: Đồng Sơn 267% KH năm; Tân Tiến 174% KH năm; Trần Nguyên Hãn, Dĩnh Kế 108% KH năm.

8. Thu khác ngân sách: 13.320 triệu đồng, đạt 48% KH năm và bằng 95% so cùng kỳ.

- Thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự ATGT: 1.500 đồng, đạt 17% KH năm và bằng 33% so với cùng kỳ.

- Thu tiền phạt khác: 3.711 triệu đồng, đạt 49% KH năm và bằng 116% so với cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách (bao gồm thu phạt chậm nộp về thuế) và thu hoa lợi công sản từ quỹ đất công ích: 8.109 triệu đồng, đạt 71% KH năm và bằng 131% so với cùng kỳ.

II. THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ:

Ước thực hiện **1.316.677 triệu đồng**, trong đó:

1. Thu điều tiết (NS cấp thành phố, NS phường, xã): 1.223.224 triệu đồng

2. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 93.453 triệu đồng.

- Thu bổ sung cân đối: 35.602 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu: 57.851 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THU NGÂN SÁCH:

1. Ưu điểm: Trước tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn, tuy nhiên thu ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch phân kỳ. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 82% kế hoạch năm và bằng 272% so với cùng kỳ; loại trừ thu tiền sử dụng đất, thu NSNN ước đạt 60% KH năm và bằng 133% so cùng kỳ.

2. Hạn chế: Còn 02/8 chỉ tiêu thu không hoàn thành kế hoạch theo phân kỳ: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 27% KH năm; Thu khác ngân sách đạt 48% KH năm. Trong trường hợp dịch bệnh kéo dài và còn diễn biến phức tạp nhiều khả năng sẽ ảnh hưởng kết quả thu NSNN trên địa bàn những tháng cuối năm 2021.

B. CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ: (Có biểu số 02 kèm theo).

Tổng chi ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm 2021: Ước thực hiện **796.757 triệu đồng**, đạt 40% KH năm và bằng 93% so cùng kỳ.

I. CHI NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ: Tổng chi 738.029 triệu đồng, đạt 39% KH năm, bằng 93% so cùng kỳ.

1. Chi đầu tư phát triển: 469.850 triệu đồng, đạt 37% KH năm, bằng 92% so cùng kỳ, trong đó:

- Chi đo đạc, đăng ký đất đai, cấp GCNQSD đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính; chỉnh lý, sắp xếp tài liệu của phòng Tài nguyên và Môi trường; cắm mốc ranh giới rừng ...: 3.500 triệu đồng đạt 3% KH năm và bằng 7% so cùng kỳ.

- Chi đầu tư XDCB theo KH: 466.350 triệu đồng đạt 35% KH năm và bằng 104% so với cùng kỳ (Chi tiết theo Báo cáo đầu tư công trình tại kỳ họp).

2. Chi thường xuyên: 268.179 triệu đồng, đạt 47% KH năm và bằng 94% so cùng kỳ.

2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: 51.740 triệu đồng, đạt 52% KH và bằng 89% so cùng kỳ.

a) *Chi sự nghiệp CN-TTCN*: 580 triệu đồng, đạt 48% KH năm và bằng 89% so cùng kỳ. Chi các hoạt động khuyến công; tổ chức tập huấn các Doanh nghiệp, HTX trên địa bàn, kinh phí hoạt động thường xuyên gắn với nhiệm vụ Nhà nước giao cho Hội Doanh nghiệp thành phố.

b) *Chi sự nghiệp Nông nghiệp*: 2.300 triệu đồng, đạt 20% KH năm và bằng 66% so cùng kỳ. Chi hoạt động của Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp theo kế hoạch; phụ cấp, hoạt động thường xuyên cán bộ thú y phường xã; hỗ trợ các mô hình khuyến nông, mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

c) *Chi sự nghiệp Lâm nghiệp*: 200 triệu đồng, chi cho hoạt động trồng, bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng đạt 67% kế hoạch năm.

d) *Chi sự nghiệp thuỷ lợi*: 4.660 triệu đồng, đạt 49% KH năm và bằng 83% so cùng kỳ. Kinh phí thanh toán cho Trung tâm Bơm tiêu thoát nước đô thị trong vận hành, quản lý các Trạm bơm; kinh phí sửa chữa, cải tạo, mua máy của một số Trạm bơm tiêu thoát nước đô thị trên địa bàn; chi phục vụ công tác phòng chống lụt bão (*kiểm tra đê, kè cống trước mùa mưa bão; chi trả tiền công hợp đồng thi công, liên lạc; mua sắm dụng cụ, phương tiện phòng chống lụt bão*).

e) *Chi sự nghiệp giao thông*: 2.500 triệu đồng đạt 63% KH năm và bằng 208% so cùng kỳ. Kinh phí hỗ trợ các công trình giao thông theo Nghị quyết của HĐND thành phố và sửa chữa hàn gắn ổ gà, đèn tín hiệu...

g) *Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính*: 37.500 triệu đồng, đạt 57% KH năm và bằng 89% so cùng kỳ. Thanh toán tiền điện chiếu sáng công cộng, tiền điện bơm tiêu thoát nước; chỉnh trang đô thị; hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh theo Nghị quyết HĐND thành phố; hỗ trợ khuyến khích thực hiện hóa táng, điện táng cho các đối tượng trên địa bàn thành phố Bắc Giang; thanh toán sản phẩm dịch vụ công ích (*duy trì cây xanh đô thị cho Công ty cổ phần Quản lý công trình đô thị Bắc Giang*); hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho các thôn, Tổ dân phố, các phường, xã nơi có khó khăn thuộc địa bàn thành phố theo Kết luận của Ban thường vụ Thành ủy; cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất tại một số điểm phục vụ nhân dân trong việc cưới, việc tang trên địa bàn các phường, xã.

h) *Chi sự nghiệp kinh tế khác*: 4.000 triệu đồng, đạt 50% KH năm và bằng 77% so cùng kỳ. Chi hoạt động của Đội Quản lý trật tự giao thông, xây dựng và Môi trường, Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp thành phố theo kế hoạch và kinh phí hoạt động của Ban ATGT thành phố.

2.2. Chi sự nghiệp VH TT: 3.601 triệu đồng, đạt 33% KH năm và bằng 59% so cùng kỳ. Chi hoạt động Văn hoá thông tin của thành phố theo kế hoạch; hỗ trợ trang thiết bị cho nhà sinh hoạt văn hóa thôn, tổ dân phố; hỗ trợ tu bổ một số di tích đã xuống cấp; thực hiện Chương trình Tiếng hát Sông Thương năm 2021; Tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn; tuyên truyền, cổ động ngày bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp...

2.3. Chi sự nghiệp TDTT: 300 triệu đồng, đạt 11% KH năm và bằng 75% so cùng kỳ. Chi hoạt động Thể dục thể thao của thành phố theo kế hoạch.

2.4. Chi sự nghiệp truyền thanh truyền hình: 980 triệu đồng đạt 35% KH năm và bằng 92% so cùng kỳ. Chi hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình thành phố theo kế hoạch.

2.5. Chi đảm bảo xã hội: 11.712 triệu đồng, đạt 47% KH năm và bằng 107% so cùng kỳ. Chi trợ cấp thường xuyên và mua BHYT cho các đối tượng được hưởng trợ cấp tại cộng đồng; thăm tặng quà các đối tượng chính sách và trợ cấp khó khăn đột xuất dịp Tết Nguyên đán; hỗ trợ các đối tượng bảo trợ xã hội và thực hiện chính sách xã hội khác...

2.6. Chi quản lý hành chính: 25.405 triệu đồng, đạt 52% KH năm và bằng 99% so cùng kỳ. Kinh phí hoạt động của khối quản lý Nhà nước (*Đảng, Quản lý Nhà nước, Đoàn thể, HĐND*) theo kế hoạch và hỗ trợ Hội đặc thù, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ, kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108 của Chính phủ; kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm vụ 2021-2026...

- *Quản lý Nhà nước:* 14.200 triệu đồng, đạt 54% KH năm;
- *Đảng:* 7.800 triệu đồng, đạt 56% KH năm;
- *Khối đoàn thể:* 2.705 triệu đồng, đạt 48% KH năm;
- *HĐND:* 700 triệu đồng, đạt 30% KH năm.

2.7. Chi an ninh: 2.508 triệu đồng, đạt 55% KH năm và bằng 64% so cùng kỳ. Hỗ trợ kinh phí cho Công an thành phố để chi công tác an ninh, trật tự an toàn giao thông, phòng cháy nổ trên địa bàn theo kế hoạch và bổ sung kinh phí phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn...

2.8. Chi Quốc phòng: 7.500 triệu đồng, đạt 75% KH năm và bằng 155% so cùng kỳ. Hỗ trợ kinh phí cho Ban chỉ huy quân sự thành phố để chi công tác quốc phòng theo kế hoạch; chi phụ cấp dân quân tự vệ theo Luật Dân quân tự vệ và bổ sung kinh phí phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn, mua trang thiết bị, nhu yếu phẩm tại các khu cách ly tập trung.

2.9. Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 15 triệu đồng, đạt 5% KH năm và bằng 15% so với cùng kỳ. Thực hiện các Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

2.10. Chi sự nghiệp giáo dục: 136.700 triệu đồng, đạt 48% KH năm và bằng 90% so cùng kỳ. Kinh phí hoạt động thường xuyên của ngành giáo dục thành phố (*khối các trường: Mầm non, tiểu học, THCS*); kinh phí thực hiện miễn giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108 của Chính phủ.

2.11. Chi sự nghiệp Đào tạo - dạy nghề: 550 triệu đồng, đạt 29% KH năm và bằng 74% so với cùng kỳ. Chi hoạt động của Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố theo kế hoạch.

2.12. Chi sự nghiệp môi trường: 18.300 triệu đồng, đạt 57% KH năm và bằng 102% so với cùng kỳ. Chi tổ chức thực hiện các hoạt động về môi trường và thanh toán sản phẩm dịch vụ công ích (*thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải*) cho Công ty cổ phần Quản lý công trình đô thị Bắc Giang.

2.13. Chi khác ngân sách: 8.868 triệu đồng, đạt 163% KH năm, bằng 143% so với cùng kỳ. Chuyển vốn sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay hộ nghèo theo chỉ đạo của tỉnh. Kinh phí thực hiện phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid19 và phòng chống dịch bệnh mùa hè do Trung tâm Y tế thành phố thực hiện.

3. Dự phòng ngân sách: 16.000 triệu đồng đạt 45% KH năm chủ yếu thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn.

II. CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG, XÃ: Ước thực hiện **61.729 triệu đồng**, đạt 50% KH và bằng 98% so cùng kỳ.

1. Chi đầu tư XDCB: 13.500 triệu đồng, đạt 39% KH năm và bằng 76% so với cùng kỳ. Chi thanh toán xây dựng trường học, trụ sở UBND phường, xã và nhà sinh hoạt văn hóa thôn, tổ dân phố, đường giao thông, các công trình công cộng phục vụ đời sống dân sinh trên địa bàn từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

2. Chi thường xuyên: 48.229 triệu đồng, đạt 55% KH năm và bằng 107% so cùng kỳ. Chi hoạt động thường xuyên của các phường, xã.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHI NGÂN SÁCH

1. Ưu điểm:

- Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh trong chỉ đạo điều hành ngân sách trong thời điểm đại dịch Covid19 đang diễn biến phức tạp, khó lường. Chi ngân sách cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng ngành, từng lĩnh vực, góp phần thực hiện mục tiêu kép là vừa đẩy lùi dịch bệnh vừa phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo chỉ đạo của Chính phủ. Công tác quản lý chi NSNN được tăng cường, bảo đảm tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả; NSNN được điều hành chủ động, đáp ứng các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán, yêu cầu đảm bảo nhiệm vụ QPAN và xử lý kịp thời các nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội; công tác kiểm soát chi NSNN tiếp tục được chú trọng, bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Tập trung tối đa nguồn lực cho công tác phòng chống dịch Covid - 19.

- Quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản, vốn trái phiếu Chính phủ, ODA, chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công. Điều hành chi trong phạm vi kế hoạch vốn được giao, không để phát sinh nợ đọng XDCB.

- Giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng ngân sách cho 100% các đơn vị của thành phố, tạo chủ động cho thủ trưởng các đơn vị trong quản lý sử dụng kinh phí được giao.

2. Hạn chế: Một số nội dung chi không đạt kế hoạch phân kỳ, nhất là chi đầu tư XDCB đạt 35% KH năm và bằng 92% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân: Đại dịch Covid19 ảnh hưởng sâu rộng đến các hoạt động kinh tế - xã hội, khả năng cao ảnh hưởng trực tiếp đến việc cân đối ngân sách những tháng cuối năm 2020.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 26/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện các giải pháp điều hành ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2021. Để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, trong điều kiện kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid19 gây ra, đồng thời đảm bảo mục tiêu kép “vừa đẩy lùi dịch bệnh vừa phát triển kinh tế - xã hội” các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố và UBND các phường xã cần tổ chức thực hiện tốt các các nhiệm vụ và biện pháp sau:

I. Thu ngân sách:

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu NSNN thực hiện đồng bộ các giải pháp thu NSNN, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chấp hành kê khai, nộp thuế, thường xuyên nắm bắt và dự báo tình hình, tiến độ thực hiện thu ngân sách để kịp thời tham mưu các biện pháp tích cực lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác điều hành thu ngân sách nhà nước. Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán tỉnh giao.

2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong việc đăng ký, kê khai và nộp thuế, kịp thời hỗ trợ, giải đáp các khó khăn, vướng mắc của người nộp thuế về chính sách thuế; đẩy mạnh công tác kê khai thuế qua mạng, nộp thuế qua ngân hàng, giảm mạnh thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính về thuế.

3. Thực hiện tốt công tác phân tích, dự báo, đánh giá những tác động ảnh hưởng tới thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng cuối năm, tham mưu các giải pháp cụ thể, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN năm 2021.

II. Chi ngân sách:

1. Tổ chức thực hiện quản lý điều hành chi ngân sách theo quy định bám sát chỉ đạo điều hành chi NSNN của TW, của tỉnh những tháng cuối năm. Tập trung nguồn lực tối đa cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

2. Chủ động sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ chi thường xuyên và chi đầu tư XDCB phù hợp tình hình địa phương. Cụ thể:

- Chủ động điều chỉnh phương án chi theo tiến độ thu ngân sách, nguy cơ hụt thu ngân sách do ảnh hưởng sâu rộng của dịch bệnh sẽ chủ động xử lý bù đắp số hụt thu NSNN với phương châm “giảm chi tương ứng với số giảm thu”. Đảm bảo kinh phí thực hiện các khoản chi thiết yếu, chi cho con người như: Lương, phụ cấp lương, các khoản chi an sinh xã hội...

- Tiếp tục thực hiện giảm tối thiểu 50% chi phí hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, đón nhận huân chương, danh hiệu thi đua, kỷ niệm ngày thành lập, lễ khởi công, khánh thành...; giảm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu; cắt, giảm hoặc giãn thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết như: kinh phí mua sắm, sửa chữa trụ sở làm việc, tài sản phương tiện làm việc; chi phí đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chưa thực sự cấp thiết...

- Thực hiện quản lý chi chặt chẽ, tiết kiệm trong phạm vi dự toán được giao, chủ động sử dụng dự phòng ngân sách để chi phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai; không bổ sung ngoài dự toán đầu năm, trừ một số trường hợp đặc biệt cấp bách. Cụ thể: trước mắt, sử dụng trong phạm vi 50% dự phòng ngân sách, tạm giữ lại 50% để chủ động xử lý khi nguồn thu ngân sách giảm lớn hoặc chi phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai; ưu tiên chi cho công tác phòng, chống dịch từ nguồn kết dư, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021 sau khi đã dành nguồn cải cách tiền lương theo quy định (nếu có) và các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của địa phương.

- Không đề xuất bổ sung kinh phí thực hiện các đề án, chương trình, dự án hoặc chế độ, chính sách mới làm tăng chi ngân sách. Trường hợp cần thiết ban hành các đề án, chương trình, dự án để thực hiện cho nhiều năm thì căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán thu NSNN để xem xét bố trí cho phù hợp.

- Thực hiện nghiêm công tác mua sắm trong điều kiện có dịch bệnh Covid-19 đối với phương tiện, trang thiết bị, hóa chất, vật tư, sinh phẩm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 về nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm trong điều kiện có dịch bệnh Covid-19 (không bao gồm thuốc, vaccine và mua sắm từ nguồn vốn đầu tư công).

3. Thực hiện nghiêm các yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ.

4. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong thu, chi NSNN, quản lý sử dụng tài sản công.

5. Duy trì thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo và chế độ công khai dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước ở các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách, các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, biện pháp thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước 6 tháng cuối năm 2021, UBND thành phố trân trọng báo cáo HĐND thành phố./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy, HĐND TP (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các ĐB HĐND TP khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc TU, UBND TP;
- UBND các phường, xã;
- LĐ, CVKT VP HĐND-UBND TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Đình Hoan

